

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST  
Ngày 16 – 3 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Phú Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thịnh;

Ông Đường Ngọc Đại.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:** Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại hội trường nhà văn hóa xóm G, thôn Đ, xã N, thành phố P tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1994 tại S, Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 143/2013/HSST ngày 30/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - Hà Nội xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp là 10 năm tù, theo điểm d khoản 2 Điều 133, khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/8/2019, chấp hành xong phần án phí ngày 29/10/2013, chấp hành nộp tiền truy thu ngày 06/01/2014.

- Nhân thân: Tại Bản án số 57/2011/HSST ngày 07/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh - Hà Nội xử phạt L 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 8 tháng 15 ngày). Ngày 23/11/2012 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Chấp hành xong phần án phí ngày 08/9/2011. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 thì hành vi của Nguyễn Văn L bị xét xử ngày 07/6/2011 được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Trường Nh và anh Cù Xuân Ph, “đều vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 22/12/2020, tại phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an phường phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L đang cất giữ trong người 02 túi ma túy Heroine, với mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/12/2020, L một mình đi bộ lang thang tại khu vực thôn Th, xã Tr, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên, sau đó đến 01 ngôi nhà cấp bốn không nhớ địa điểm cụ thể mua 01 túi ma túy với giá 150.000 đồng cất vào túi quần bên phải đang mặc đi tìm địa điểm để sử dụng. Lúc này, có 02 nam thanh niên đi trên 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva (L không quan sát biển kiểm soát) đi đến nói chuyện, làm quen với L. Một trong hai người tự giới thiệu tên là B, nhà ở thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua nói chuyện B biết L nghiện ma túy nên B rủ L cùng đi về thành phố Phúc Yên ăn cơm và sử dụng ma túy. L đồng ý nên B đưa cho L 01 túi ma túy Heroine bảo L cất đi để sử dụng. L cầm túi ma túy B đưa cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc. B điều khiển xe chở L + bạn của B đến 01 quán nước tại khu vực phường X, thành phố Ph thì dừng lại và nói “Vào đây uống nước để đợi đi ăn cơm”. L xuống xe để đi vào quán thì bị lực lượng Công an phường X, thành phố Ph kiểm tra, phát hiện bắt quả tang L đang cất giữ 02 túi ma túy. Thấy L bị bắt giữ, B điều khiển xe chở bạn bỏ chạy.

Tại kết luận giám định số 3294/KLGD ngày 26/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “1. *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0935g (Không phải không chín ba năm gam, không kể bao bì) loại Heroine;*

2. *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1215g (Không phải một hai một năm gam, không kể bao bì) loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*’.

Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,0135 gam mẫu và A2 = 0,0754 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số 20/VKSTP-PY ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 12 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 22/12/2020, tại phường X, thành phố Ph,

Công an phường X, thành phố Ph bắt quả tang Nguyễn Văn L đang tàng trữ trái phép 0,2150 gam ma túy heroine, mục đích để sử dụng.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Tái phạm” vì chưa được xóa án tích theo bản án số 143/2013/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đó là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nên đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định  $A1 = 0,0135$  gam;  $A2 = 0,0754$  gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong sau giám định + 0,0ml mẫu cùng bao gói được niêm phong kín.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, thu giữ của Nguyễn Văn L không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với người đàn ông tên là B, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực phường X, thành phố Ph và xã Tr, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên nhưng chưa xác định được đối tượng nào có đặc điểm như bị cáo đã khai, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Tr, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên rà soát, xác minh, tìm ngôi nhà cấp bốn là nơi L khai đã mua chất ma túy để làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho L nhưng chưa xác định được ngôi nhà có đặc điểm như L đã khai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 12 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,0135 gam; A2 = 0,0754 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong sau giám định + 0,0ml mẫu cùng bao gói được niêm phong kín.

Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa Công an thành phố Phúc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Phú Lâm**